

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 38/2019/HNGĐ - ST.
Ngày 06 - 11 - 2019.
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung”.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Ngọc H, sinh năm 1978.

Nơi ĐKNKTT: tổ 2, phường Lê Hồng P, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: số 364, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Chung, sinh năm 1977.

Địa chỉ: tổ 2, phường Lê Hồng P, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt anh C, chị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Trương Ngọc H và anh Phạm Văn C đã đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2002 tại UBND phường Lê Hồng P, thị xã Phủ L (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam, sau thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 02 năm. Việc kết hôn cũng được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng anh chị chung sống tại tổ 6 (nay là tổ 2), phường L. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận không có xảy ra tiếng gì cả trong khoảng hơn 10 năm. Tuy nhiên, đến năm 2014 vợ chồng anh chị đã xảy ra rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị không còn hợp nhau về cách sống, quan điểm sống và cả vấn đề kinh tế trong gia đình nên anh chị hay xảy ra việc cãi nhau dẫn đến hai bên không còn lòng tin với nhau và cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc như trước nữa. Do vậy, đến năm 2017 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ chị ở huyện L, tỉnh Đồng Tháp

sinh sống và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

* Quan điểm của chị Trương Ngọc H: Chị và anh C sống ly thân đã hơn 02 năm nay, tình cảm chị dành cho anh C không còn và mâu thuẫn giữa chị với anh C không thể khắc phục để quay về chung sống với nhau được nên chị xin được ly hôn với anh Phạm Văn C.

* Quan điểm của anh Phạm Văn C: Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn anh cũng hoàn toàn nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh C thống nhất có 02 con chung là cháu Phạm Thị Diệu A, sinh ngày 08/01/2003 (con gái) và cháu Phạm Thị Minh A1, sinh ngày 01/9/2014 (con gái), do anh C đang nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, cả chị H và anh C đều thống nhất giao cả hai cháu Phạm Thị Diệu A và Phạm Thị Minh A1 cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc và chị Trương Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phạm Văn C.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Nguyên vọng của cháu Phạm Thị Diệu A: Cháu đang học lớp 11 trường PTTH Phủ Lý A và cháu đang ở với bố cháu và em cháu là Phạm Thị Minh A1. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với bố cháu là Phạm Văn C.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Anh Phạm Văn C vẫn giữ nguyên phần trình bày trước đó tại Tòa án. Về hôn nhân: Anh nhất trí và thuận tình ly hôn với chị Trương Ngọc H. Về con chung: Anh xin được nuôi cả hai con chung là cháu Phạm Thị Diệu A, cháu Phạm Thị Minh A1 và anh không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Các vấn đề khác anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyên vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 143, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Trương Ngọc H.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C.

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị H và anh C. Giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu A, cháu Nguyễn Thị Minh A1 cho anh C nuôi dưỡng và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H, anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ và nội dung đơn khởi kiện của chị Trương Ngọc H có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn anh Phạm Văn C có nơi cư trú tại tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trương Ngọc H đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Trương Ngọc H và anh Phạm Văn C có đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2002 tại UBND phường L, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[4] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trương Ngọc H, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian hơn 10 năm chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống, cách sống bất đồng và vợ chồng anh chị hay xảy ra cãi nhau nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Do đó, chị H xin ly hôn, anh C cũng hoàn toàn nhất trí. Điều đó, chứng tỏ cả chị H, anh C đều không muốn níu kéo và duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án chị H đã đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa vợ chồng anh chị. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị H và anh C thống nhất có 02 con chung là cháu Phạm Thị Diệu A, sinh ngày 08/01/2003 (con gái) và cháu Phạm Thị Minh A1, sinh ngày 01/9/2014 (con gái). Xét nguyện vọng, quan điểm của chị H và anh C cũng như

nguyện vọng của cháu Diệu A, HĐXX thấy: Cháu Diệu A và Minh A1 đang ở với anh C, cả chị H và anh C đều thống nhất khi ly hôn giao cả hai con chung cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C. Xét thấy quan điểm của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên khi vợ chồng anh chị ly hôn cần giao cả hai con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí của các bên đương sự. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

[6] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh C thống nhất không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn: Chị H và anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh C thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Ngọc H và anh Phạm Văn C.

[2] Về con chung: Giao anh Phạm Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Phạm Thị Diệu A, sinh ngày 08/01/2003 (con gái) và cháu Phạm Thị Minh A1, sinh ngày 01/9/2014 (con gái), cho đến khi các cháu Nguyễn Thị Diệu A, Nguyễn Thị Minh A1 trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trương Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phạm Văn C.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Ngọc H và anh Phạm Văn C mỗi người phải nộp là 150.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ, mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0002234 ngày 27/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H được nhận lại 150.000đ.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Chị H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Duy